TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11-7-2023
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Ông Trần Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị L, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2023 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày: Vào năm 1992 bà và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Trong quá trình chung sống bà và ông T có một người con chung tên Nguyễn Quốc P, sinh năm 1993, con chung đã thành niên và có đầy đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên không

yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông T vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Văn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa bà Lê Thị L và ông Nguyễn Văn T không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị L và ông Nguyễn Văn T.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Lê Thị L và ông Nguyễn Văn T có một người con chung tên Nguyễn Quốc P, sinh năm 1993; con chung của bà L và ông T đã thành niên và đã có đầy đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Thị L phải nộp 300.000 đồng, bà L đã nộp tạm ứng 300.000 đồng được đối trừ chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 15 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm b khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị L và ông Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0018641 ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, bà L đã nộp đủ án phí.

Bà Lê Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Triều